

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ

NGUYỄN VĂN HẬU*

Ba trụ cột trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia của Việt Nam, gồm: chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, chính phủ số là trụ cột thúc đẩy và định hướng hai lĩnh vực còn lại. Chính phủ số không chỉ giới hạn trong việc số hóa các dịch vụ công truyền thống mà còn là việc cải cách quy trình hoạt động của Chính phủ nhằm đạt được sự minh bạch, hiệu quả, và tính liên kết giữa các cơ quan công quyền với người dân. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển chính phủ số là vô cùng quan trọng nhằm tạo hành lang pháp lý an toàn và hiệu lực cho quản trị nhà nước hiện đại. Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới để có thể nghiên cứu kế thừa, chắt lọc những chính sách, quan điểm phù hợp. Bài viết phân tích những đặc điểm chính trong việc xây dựng thể chế, chính sách phát triển chính phủ số của Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Singapore và Thái Lan, từ đó, rút ra những giá trị tham khảo cho Việt Nam trong lĩnh vực này¹.

Từ khóa: Chính phủ số; thể chế; chính sách; kinh nghiệm.

Vietnam's National Digital Transformation Program is built on three pillars: digital government, digital economy, and digital society, with digital government serving as the key driver and guiding force for the other two. Digital government goes beyond the digitization of traditional public services; it entails reforming governmental processes to achieve transparency, efficiency, and enhanced connectivity between public authorities and citizens. Developing and improving institutional and policy frameworks for digital government is crucial to establishing a secure and effective legal foundation for modern state governance. Vietnam should draw on the experiences of other countries, adapting and refining relevant policies and approaches to suit its own needs. This article analyzes the key characteristics of institutional and policy development for digital government in the United States, South Korea, Singapore, and Thailand, offering valuable lessons for Vietnam in this field.

Keywords: Digital government; institutions; policies; experience.

NGÀY NHẬN: 05/6/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/7/2025

NGÀY DUYỆT: 15/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.355.2025.1272>

1. Đặt vấn đề

“Chính phủ số là Chính phủ đưa toàn bộ hoạt động của mình lên môi trường số, không chỉ là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động mà còn đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi

cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu, cho phép doanh nghiệp

** PGS.TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ. Hay nói cách khác, đây là quá trình chuyển đổi số của chính phủ"². Như vậy, về bản chất, chính phủ số là khái niệm chỉ việc ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông vào quá trình quản trị và cung cấp dịch vụ công. Chính phủ số không chỉ giới hạn trong việc số hóa các dịch vụ công truyền thống mà còn là việc cải cách quy trình hoạt động của chính phủ nhằm đạt được sự minh bạch, hiệu quả và tính liên kết giữa các cơ quan công quyền với nhau và với người dân.

2. Kinh nghiệm của một số quốc gia về xây dựng thể chế, chính sách phát triển chính phủ số

2.1. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là một trong những quốc gia tiên phong trong xây dựng và phát triển chính phủ số. Bắt đầu từ việc ban hành *Đạo luật không cần giấy tờ* (PRA) năm 1995 với mục tiêu là giảm bớt gánh nặng thủ tục hành chính đối với các tổ chức và cá nhân; đồng thời, cải thiện hiệu quả hoạt động quản lý thông tin của Chính phủ. Tiếp đó, *Đạo luật Giao dịch thống nhất về chữ ký điện tử* (UETA) tạo ra một khung pháp lý nhất quán cho chữ ký điện tử và hồ sơ điện tử ở cấp tiểu bang, được thông qua ở hầu hết các bang của Hoa Kỳ. UETA quy định chữ ký điện tử và hồ sơ điện tử có cùng hiệu lực pháp lý như chữ ký và hồ sơ giấy trong các giao dịch hợp đồng.

Bên cạnh đó, *Đạo luật Chính phủ điện tử* (E-Government Act) của Hoa Kỳ khuyến khích việc sử dụng các công nghệ dựa trên mạng internet để cải thiện dịch vụ của Chính phủ, tăng cường quyền truy cập và khả năng tiếp cận của người dân vào các thông tin của Chính phủ, tối ưu hóa quy trình và tính gọn hoạt động của Chính phủ. Ngoài ra, hàng trăm nguồn thông tin của Chính phủ được mở trên các lĩnh vực, như: tài chính, y tế và chăm sóc y tế, giáo dục, năng lượng, an toàn công cộng và phát triển toàn cầu (sử dụng cổng data.gov). Thông qua chính sách cải cách công nghệ thông tin, Chính phủ Hoa Kỳ đã đạt được những tiến bộ trong các lĩnh vực

cơ bản. Chiến lược này dựa trên cách tiếp cận tổng thể, hệ thống nhằm tăng lợi tức đầu tư công nghệ thông tin, giảm lãng phí và sao chép; cải thiện hiệu quả của các giải pháp công nghệ thông tin được xác định trong Chiến lược dịch vụ chia sẻ liên bang.

Năm 2013, Sắc lệnh của Tổng thống B. Obama đã thiết lập một quy trình mới về cung cấp và sử dụng thông tin Chính phủ theo hướng mở, số hóa thông tin. Sắc lệnh cũng đưa ra những hướng dẫn thực hiện chính sách Chính phủ mở nhằm tăng cường dân chủ, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung ứng dịch vụ của chính quyền, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới và tăng trưởng kinh tế. Việc tăng cường tính mở và sẵn có của dữ liệu về các hoạt động của Chính phủ là cần thiết để nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính minh bạch của Chính phủ. Sắc lệnh tuyên bố, thông tin là tài sản quốc gia, là loại tài sản thực, sẽ có giá trị tăng lên khi nó thực sự dễ dàng tiếp cận với công chúng. Thông tin của Chính phủ được coi là tài sản được quản lý để bảo đảm khả năng tương tác, dễ dàng tìm kiếm, khả năng tiếp cận và sử dụng trong những trường hợp được pháp luật cho phép. Đồng thời, Sắc lệnh cũng yêu cầu các bộ, ngành quan tâm bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật, an ninh quốc gia.

2.2. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Hàn Quốc là một trong những quốc gia đứng đầu về phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số trên thế giới hiện nay³. Để đạt được thành công đó, Hàn Quốc đã bắt đầu đặt nền móng cho việc xây dựng Chính phủ số từ hơn 50 năm trước. Với dấu mốc đầu tiên vào năm 1967, lần đầu tiên Chính phủ Hàn Quốc sử dụng máy tính để phân tích dữ liệu⁴.

Ngày nay, Chính phủ Hàn Quốc tiếp tục ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào chính phủ số với mục tiêu lấy người dân là trung tâm. Việc sửa đổi pháp luật liên quan đến chính phủ số chủ yếu được thực hiện trong 5 lĩnh vực: (1) Pháp lý về xử lý công việc kỹ thuật số (ví dụ như tạo ra các kiến nghị và văn bản

dân sự điện tử); (2) Mở rộng sự tham gia dân sự (ví dụ như công bố thông tin và bỏ phiếu điện tử); (3) Cơ sở pháp lý cho các dự án ưu tiên (như: pháp lệnh về chính quyền điện tử địa phương và hệ thống thông tin tài chính công); (4) Luật xây dựng cơ sở hạ tầng chính phủ điện tử; (5) Bảo đảm an toàn và độ tin cậy của thông tin.

Cùng với quá trình xây dựng Chính phủ số, kể từ năm 2001, Hàn Quốc chủ trương xây dựng Trung tâm thông tin pháp luật quốc gia. Trước khi có Trung tâm này, dữ liệu pháp luật của Hàn Quốc được tồn tại và lưu trữ chủ yếu ở dạng giấy, như: văn bản, tập san... Thêm vào đó, các cơ quan (nhất là Quốc hội, Tòa án tối cao) đều có cơ sở dữ liệu pháp luật riêng. Do những bất tiện của sự tồn tại các hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật mang tính phân tán, Bộ Lập pháp Hàn Quốc đã đề xuất xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý văn bản tập trung, thống nhất. Dữ liệu trong Trung tâm thông tin pháp luật quốc gia được tích hợp thành một hệ thống, bao gồm: văn bản luật, các dự thảo văn bản, án lệ, các giải thích pháp luật...

Các dịch vụ chính được cung cấp của Trung tâm thông tin là: (1) Dịch vụ tra cứu thông tin pháp luật thống nhất về toàn bộ hệ thống pháp luật, bao gồm: luật, án lệ, giải thích pháp luật... đều có thể được tra cứu từ cùng một nơi. (2) Dịch vụ liên kết thông tin pháp luật, từ nội dung của điều luật, hệ thống có thể liên kết tới các điều khoản khác liên quan, đưa ra bảng so sánh ba cấp độ, các điều khoản và án lệ trước đó... (3) Dịch vụ cung cấp các thông tin liên quan, ví dụ như: các án lệ, bảng so sánh, sơ đồ hệ thống pháp luật, thuật ngữ pháp lý, sách luật điện tử... (4) Dịch vụ điện thoại di động, hệ thống cho phép cung cấp dịch vụ trên điện thoại di động thông minh hỗ trợ tra cứu pháp luật mọi lúc, mọi nơi thông qua một ứng dụng trên điện thoại.

2.3. Kinh nghiệm của Singapore

Là quốc gia thành công trong xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số, Singapore

bắt đầu xây dựng chính phủ điện tử từ những năm 80 thế kỷ XX. Hiện nay, hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung tích hợp tất cả các dịch vụ công của các bộ, ngành và người dân chỉ cần vào một cổng thông tin duy nhất của Chính phủ để thực hiện tất cả các dịch vụ hành chính⁵.

Singapore đã thực hiện nhiều chính sách chuyển đổi số cho các lĩnh vực. Tháng 11/2014, Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long khởi động sáng kiến xây dựng “Quốc gia thông minh”, dự kiến thực hiện trong 10 năm, với ba trụ cột chính là kinh tế số, chính phủ số và xã hội số, trong đó Singapore cam kết dẫn đầu về quốc gia số, dành 1% GDP cho nghiên cứu phát triển công nghệ mới⁶. Năm 2018, Chính phủ Singapore đã ban hành Kế hoạch chi tiết phát triển Chính phủ số (Digital Government Blueprint - DGB) là tuyên bố về tham vọng của Chính phủ trong việc tận dụng dữ liệu và khai thác công nghệ mới tốt hơn; đồng thời, thúc đẩy các nỗ lực rộng lớn hơn để xây dựng nền kinh tế kỹ thuật số và xã hội kỹ thuật số, hỗ trợ Quốc gia thông minh và tầm nhìn là “một chính phủ Singapore lấy số hóa là cốt lõi và phục vụ bằng trái tim”⁷.

Ngoài ra, Chính phủ Singapore đã ban hành luật và chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân mạnh mẽ để bảo vệ dữ liệu nhạy cảm. Quản lý dữ liệu trong khu vực công chịu sự điều chỉnh của *Đạo luật Khu vực Công* (PSGA) và Sổ tay hướng dẫn của Chính phủ về công nghệ Infocomm và quản lý hệ thống thông minh (IM on ICT&SS Management). *Đạo luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân* (PDPA) áp dụng cho khu vực tư nhân. Hai khuôn khổ pháp lý khác nhau điều chỉnh việc quản lý dữ liệu trong khu vực công và tư nhân là cần thiết, vì công chúng có những kỳ vọng khác nhau về các dịch vụ do Chính phủ và khu vực tư nhân cung cấp.

Bên cạnh đó, chiến lược trí tuệ nhân tạo (AI) quốc gia của Singapore năm 2019 xác định đến năm 2030, Singapore được coi là quốc gia đi đầu trong việc phát triển và triển khai các giải pháp AI. Chiến lược vạch ra: xác

định các lĩnh vực cần tập trung sự chú ý và nguồn lực ở cấp quốc gia; Chính phủ, các công ty và các nhà nghiên cứu có thể làm việc cùng nhau để nhận ra tác động tích cực từ AI; giải quyết các lĩnh vực cần chú ý để quản lý sự thay đổi và quản lý các dạng rủi ro mới xuất hiện khi AI trở nên phổ biến hơn⁸.

2.4. Kinh nghiệm của Thái Lan

Với sự nhận thức rõ ràng của các nhà lãnh đạo Thái Lan về tầm quan trọng của chuyển đổi số, bắt đầu từ năm 2017 và bước đi đầu tiên trên hành trình chuyển đổi số của Thái Lan là thực hiện chiến lược phát triển chính phủ điện tử 4.0 nhằm hiện thực hóa 4 nội dung chính đã được Cục Chính phủ Điện tử (EGA) đưa ra trong Kế hoạch Phát triển chính phủ số⁹. Thái Lan đã phát triển một hệ thống tập trung với việc xác minh và xác thực các giao thức kết nối giữa các cơ quan nhà nước, tích hợp các dữ liệu điều hành của cơ quan chính phủ và cá nhân người dân, cung cấp nền tảng dữ liệu mở tập trung cho người dân để cung cấp thông tin truy cập hiệu quả thông qua hệ thống phản hồi, chủ động đáp ứng nhu cầu của công dân.

Những tiến bộ và thành công của các chính sách chính phủ số sẽ thúc đẩy quá trình số hóa khu vực tư nhân và tăng cường khả năng truy cập của cả người dân và doanh nghiệp vào dữ liệu khu vực công, từ đó thúc đẩy khả năng cạnh tranh kinh tế chung của đất nước. *Chính sách về chính phủ số của Thái Lan đề ra 4 mục tiêu:* (1) Tập trung tăng cường hiệu quả của các dịch vụ khu vực công đối với người dân, bao gồm công bằng xã hội và kinh tế; (2) Nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế; (3) Bảo đảm tính minh bạch của chính phủ; (4) Cải thiện sự tham gia của người dân. *Chính sách này bao gồm 4 chiến lược:* (1) Cung cấp các dịch vụ số cho người dân; (2) Cải thiện các điều kiện kinh doanh thông qua công nghệ số; (3) Cung cấp nền tảng dữ liệu mở; (4) Thúc đẩy người dân tham gia vào quá trình hoạch định chính sách. Khuôn khổ này cũng phù hợp với Kế hoạch tổng thể kỹ thuật số ASEAN 2025.

3. Giá trị tham khảo cho Việt Nam

Một là, tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về chính phủ số.

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng *Luật Chính phủ điện tử* và các văn bản hướng dẫn bảo đảm hành lang pháp lý phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới hướng tới nền kinh tế số, xã hội số. Xây dựng và hoàn thiện các quy định về quyền cá nhân, đạo đức khi ứng dụng AI; chi tiết hóa các quy định về danh tính số, định danh và xác thực điện tử. Sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; các quy định về chữ ký số trong giao dịch điện tử, chứng thực chữ ký số, chiến lược về phát triển vi mạch bán dẫn, ứng dụng chuỗi khối, dữ liệu số...

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Quan tâm đến bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ cơ sở dữ liệu, thông tin riêng tư cũng như tạo lập niềm tin trên không gian số. Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật dân sự, hình sự và các luật chuyên ngành theo hướng tăng nặng mức hình phạt cho các hành vi lừa đảo, gian lận khi giao dịch trên không gian mạng cũng như các hành vi lợi dụng, khai thác trái phép thông tin riêng, cá nhân trên mạng để người dùng an tâm khi thực hiện các giao dịch số.

Hai là, hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng lấy người dân là trung tâm, huy động sự tham gia của người dân vào xây dựng và phát triển chính phủ số.

Cần tạo sự sẵn sàng của người dân để tương tác với các cơ quan chức năng, thông qua công nghệ thông tin, là một trong những yếu tố quan trọng quyết định tốc độ chuyển đổi số và bảo đảm sự tham gia của người dân vào xây dựng và phát triển chính phủ số.

(1) Bảo đảm về mặt pháp luật về quyền của Nhân dân khi tham gia vào công việc của

địa phương trên nền tảng số. Vai trò giám sát của Nhân dân được phát huy đối với hoạt động quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn cho người dân khi phản ánh các hiện tượng tiêu cực, tố giác các hành vi, vi phạm pháp luật xảy ra trong quản lý nhà nước trên nền tảng số.

(2) Tăng cường tuyên truyền về quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số và quyền tham gia xây dựng chính phủ số của các tổ chức, cá nhân thông qua các kênh, phương tiện truyền thông hiện đại, phi truyền thống.

(3) Số hóa các hoạt động quản lý nhà nước tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tương tác thuận lợi, hiệu quả với cơ quan nhà nước. Xây dựng các trung tâm dữ liệu chính phủ số tại các bộ, ngành, địa phương theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây, ưu tiên hình thức thuế dịch vụ chuyên nghiệp và thực hiện kết nối với nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ.

(4) Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, thực hiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí, tạo thuận lợi cho người dân trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

(5) Xây dựng chính phủ “mở” thông qua gia tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của Chính phủ. Hoàn thiện cơ chế “lắng nghe” và phản hồi từ xã hội. Niềm tin xã hội được cải thiện khi công dân được tham gia và đóng góp ý kiến vào việc hoạch định chính sách và phản hồi về các dịch vụ công của Chính phủ. Chính phủ cần giám sát hiệu quả của dịch vụ công và bảo đảm phản hồi của người dân được chuyển thành các dịch vụ tốt hơn một cách nhất quán.

Ba là, hoàn thiện thể chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực số.

Việt Nam cần nhanh chóng trang bị kỹ năng phù hợp cho số đông nhân lực tạo nền tảng cho chuyển đổi số, đặc biệt phát triển đội ngũ nhân tài cốt cán với tinh thần đổi mới sáng tạo để dẫn dắt công cuộc chuyển đổi số đưa đất nước đi nhanh, tiến xa trong thời đại 4.0. Việt Nam cần xây dựng một khung năng

lực số nhằm định hướng và cung cấp những hiểu biết về năng lực số, các yêu cầu về năng lực số mà mỗi cán bộ, công chức và công dân cần có; xây dựng các chương trình, kế hoạch tổng thể về đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ, công chức, trong đó đặc biệt quan tâm đến các chương trình đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến kiến thức, kỹ năng về chính phủ số, phát triển các năng lực số, như: năng lực thông tin, truyền thông, năng lực giao tiếp, tạo lập nội dung số, an toàn thông tin và giải quyết các vấn đề về an toàn, an ninh thông tin trên mạng. Những vấn đề này cũng cần được nghiên cứu để thể chế hóa vào trong các quy định của *Luật Cán bộ, công chức* và các văn bản luật liên quan□

Chú thích:

1. Nghiên cứu này được tài trợ bởi Bộ Khoa học và Công nghệ theo mã số KC.01.03/21-30.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông (2020). *Cẩm nang chuyển đổi số*. H. NXB Thông tin và Truyền thông, tr. 79.

3. Choong-Sik Chung, Hanbyul Choi, Youngmin Cho (2022). *Analysis of Digital governance transition in South Korea: Focusing on the Leadership of the President for Government innovation*. Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity.

4. Ministry of Interior and Safety (2017). *50 - year Footprints of Korean e-Government The Greatest Leap in Korean History*.

5. *Kinh nghiệm của một số quốc gia trong chuyển đổi số và hàm ý chính sách cho Việt Nam*. <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 20/4/2021.

6. *Hành trình Singapore chuyển đổi số xây dựng quốc gia thông minh*. <https://vietnamnet.vn>, ngày 10/4/2025.

7. Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (2022). *Chuyển đổi số kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 115.

8. *Kinh nghiệm của Singapore trong việc xây dựng quốc gia thông minh an toàn*. <https://mic.gov.vn>, ngày 01/8/2022.

9. *Chuyển đổi số - kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới*. <https://dx.moj.gov.vn>, ngày 12/01/2024.